

Bản án số: **238/2021/HS-ST**  
Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hà Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Nhạn

Ông Nguyễn Thái Hoà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký TAND thành phố Biên Hoà.

**- Đại diện VKSND thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Biên Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8/14A, đường 8, khu phố S, phường B, quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Không rõ ràng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T, Sinh năm: 1935 (đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1940; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị can là con thứ ba, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hoà.

**- Bị hại: Công ty L.**

*Người đại diện theo Pháp luật:* Ông Nguyễn Thành T – Chủ Tịch hội đồng thành viên kiêm giám đốc công ty.

Địa chỉ: Số nhà 1020, quốc lộ 51, tổ 20, khu phố 2, phường H, tp. H, tỉnh Đồng Nai.

*(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn H là công nhân Công ty L có địa chỉ tại tổ 16, khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quá trình làm việc tại đây, H thấy ngoài nhà xưởng có 04 (bốn) tấm kim loại màu trắng (kích thước dài 240cm x rộng 20cm, dày 03mm) đặt dưới đất lâu ngày không sử dụng nên H nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 03 giờ, ngày 14 tháng 11 năm 2020, H điều khiển xe mô tô biển số 53X-7674 đến Công ty L trộm cắp 04 (bốn) tấm kim loại trên mang ra ngoài rồi dùng xe mô tô trên chở đi được khoảng 200m thì bị tổ tuần tra Công an phường An Hòa phát hiện bắt giữ, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý. Quá trình làm việc, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 525/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hòa kết luận: “04 (bốn) tấm kim loại có tổng trị giá là 2.760.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*)”.

### **Vật chứng vụ án:**

- 01 chiếc xe mô tô biển số 53X-7674, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe, là phương tiện H sử dụng vào việc phạm tội.

- 04 (bốn) tấm kim loại màu trắng (kích thước dài 240cm x rộng 20cm, dày 03mm), là tài sản bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành T - Giám đốc Công ty L.

Tại kết luận định giá tài sản số 525/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hòa kết luận: “04 (bốn) tấm kim loại có tổng trị giá là 2.760.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*)”.

**Về dân sự:** Đại diện Công ty L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 179/CT-VKSBH ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tại phiên tòa:**

Về quan điểm truy tố, tội danh, hình phạt đối với bị cáo:

1. Về quan điểm truy tố, tội danh:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

## *2. Về hình phạt:*

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Không  
- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 6 tháng – 8 tháng tù giam.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bị hại là Công ty L không yêu cầu bồi thường về dân sự. Tại phiên tòa Công ty vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ, ngày 14/11/2020, tại Công ty L có địa chỉ tại Tổ 16, Khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 04 (bốn) tấm kim loại màu trắng kích thước 240cm x 20cm, dày 03mm, có tổng trị giá là 2.760.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) của Công ty L do ông Nguyễn Thành T làm chủ thì bị bắt giữ điều tra xử lý.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của những người khác được Pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Công ty L không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 53X-7674, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô biển số 53X-7674, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tp.Biên Hoà;
- Chi cục THADS tp.Biên Hoà;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị hại;
- Lưu (3).

**Võ Thị Hà Vân**